TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2019/HS-PT
Ngày 04 – 9 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn.
Bà Trần Thị Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 267/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh C về tội *"Cố ý gây thương tích",* do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Thanh C** (Tên gọi khác: C1) sinh ngày 07 tháng 10 năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2018 cho đến ngày 18/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh đến nay, vắng mặt tại phiên tòa - Có đơn xin hoãn phiên tòa.

- *Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn Trung H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Bị hại:* Ông Đặng Văn C2, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Như Y; sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn P1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn P2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Bà Trương Thị Hồng H2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc C3, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố HT, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2018, Nguyễn Thanh C gặp Nguyễn Thị T3 tại thành phố B2, sau khi nói chuyện thì hai người cho nhau số điện thoại, từ đó T3 và C thường xuyên liên lạc với nhau để hỏi thăm về sức khỏe và công việc làm ăn. Trong lúc nói chuyện qua điện thoại, nhiều lần T3 kể cho C nghe về việc mâu thuẫn giữa gia đình mình với gia đình ông Đặng Văn C2, như việc C2 đánh ông V1 là chồng của T3 gãy tay, C2 không xin lỗi mà mỗi khi vợ C2 là Võ Thị H3 gặp T3 đều có những lời lẽ xúc phạm T3. Vào khoảng đầu tháng 11/2018, T3 tiếp tục gọi điện hỏi thăm sức khỏe, công việc làm ăn của C, lần này T3 lại kể về sự việc trên, C bức xúc và nói với T3 là chị đưa số điện thoại của C2 đây cho em, nên T3 nhắn số điện thoại cho C, mục đích C lấy số điện thoại của C2 là để gọi C2 chửi cho bõ tức. Đến ngày 13/11/2018, C dùng số điện thoại 0837966117 gọi đến số 0905669056 của C2 hỏi và hẹn gặp C2 để trao đổi về việc mua bán bò (C2 làm nghề buôn bán trâu bò) nhưng C2 trả lời là đang có việc bận có gì ngày mai gọi điện lại. Sáng ngày 14/11/2018, C2 gọi điện lại cho C nhưng C không nghe máy; đến khoảng 08 giờ cùng ngày, C dùng số điện thoại 0911434445 gọi cho C2, lúc này C2 nói có gặp không thì C hỏi gặp ở đâu, thì C2 trả lời gặp ở thôn F, xã X. Sau khi nói chuyện với C2 xong thì C mang theo một cây gậy sắt (loại gậy ba khúc) và một bình xịt hơi cay đi đến nhà Nguyễn Văn Trung H (ở cùng thôn với C), rủ H đi vào huyện B chơi, H đồng ý và lấy xe mô tô loại SIRIUS màu đen, đã tháo biển kiểm soát từ trước chở C đi, khi đi đến trạm điện thuộc thôn F, xã X giáp với đường tỉnh lộ 9 thì gặp người nghi là C2 đi từ đường tỉnh lộ 9 vào, C nói H dừng xe lại rồi gọi điện cho C2 và hỏi có phải anh chạy chiếc AIRBLADE màu đen vừa chạy vào hay không, C2 trả lời đúng rồi, C nói với anh C2 là anh chạy vào một đoạn nữa đi rồi C tắt điện thoại. Lúc này, C lấy trên người ra một cây sắt và bình xịt hơi cay đưa cho H, C nói H đưa xe để C điều khiển và nói "H tí nữa mày đánh người này mấy cái dằn mặt cho anh", H hỏi "sao anh không đánh đi", C nói "tao to con thế này đánh ổng bị thương thì sao". Sau đó H không nói gì nữa, C điều khiển xe chở H đuổi kịp và áp sát vào xe của C2, H lấy bình xịt hơi cay xịt vào mặt C2 nhưng C2 tránh được rồi C2 bỏ chạy vào rẫy cà phê; H đuổi theo và sử dụng gậy đánh trúng mặt, chân, tay của C2. C thấy vậy nói H dừng lại đừng đánh nữa, C điều khiển xe đi khỏi hiện trường, trên đường về H đưa gậy sắt và bình xịt hơi cay cho C, còn C đưa xe cho H điều khiển chở C về nhà ở thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 15 và 16/11/2018 Nguyễn Thanh C, Nguyễn Văn Trung H lần lượt đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 7320/PY-TgT ngày 15/11/2018 kết

luận: Đặng Văn C2 bị đa thương, gãy xương chính mũi 18%, vật tác động cứng, tày.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 68/PY-TgT ngày 17/12/2018 kết luận: Vết thương má mủ, gãy xương chính mũi 18%, không phát sinh thương tích mới.

Tại bản kết luận số 42B/KL-HĐ ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 47M1-565.54 có giá trị là 14.400.000 đồng.

Tại bản kết luận số 43/KL-HĐ ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Điện thoại NOKIA màu đen trị giá 280.000 đồng, điện thoại NOKIA màu trắng trị giá 200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 02 (Hai) năm tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 18/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Trung H, tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/7/2019, bị cáo Nguyễn Thanh C kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt vì lý do bị ốm, tuy nhiên việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh C về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm tù mà Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt vì lý do bị ốm, tuy nhiên việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng

xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định theo điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào sáng ngày 14/11/2018, tại thôn F, xã X, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thanh C đã đưa cho Nguyễn Văn Trung H bình xịt hơi cay và gậy sắt để H đánh anh Đặng Văn C2 gây thương tích cho anh C2 18%. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh C, Nguyễn Văn Trung H về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 02 (hai) năm tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng định khung "Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ", giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã cùng với bị cáo H gây thương tích cho người bị hại là 18%, điều này thể hiện tính côn đồ, hung hãn và coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác của các bị cáo. Trước phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện ông Nguyễn M (ông nội của bị cáo) là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo. Vì vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Trung H trả số tiền còn thiếu là 9.500.000 đồng hoặc trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho công ty để công ty giải quyết trách nhiệm dân sự giữa công ty với Nguyễn Văn Trung H. Tòa án cấp sơ thẩm tách yêu cầu nêu trên để đương sự khởi kiện thành một vụ án dân sự riêng nhưng cấp sơ thẩm vẫn tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V và buộc Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là thiếu sót nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[5] Đối với yêu cầu của bà Lê Thị H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Qua điều tra xác minh được biết chiếc xe mà bị cáo Nguyễn Văn Trung H cầm cố tại cửa hàng của bà lấy số tiền 15.000.000 đồng, bà H1 không biết chiếc xe này là phương tiện dùng để gây án. Hiện chiếc xe đang được cơ quan điều tra thu giữ, bà H1 yêu cầu bị cáo H trả cho bà 15.000.000 đồng tiền cầm cố xe. Đây là quan hệ dân sự, lẽ ra cấp sơ thẩm phải tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự nhưng cấp sơ thẩm lại giải quyết cùng trong vụ án hình sự là không đúng, tuy nhiên vấn đề này không có ai kháng cáo, kháng nghị nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm, cấp phúc thẩm không đề cập xem xét.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh C – giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 15/2019/HSST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh C.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C **02 (hai)** năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 18/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Người bị hại ông Đặng Văn C2 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu ½ giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1-565.54 để sung vào ngân sách Nhà nước với số tiền là 7.200.000 đồng. Chấp nhận việc tự nguyện nộp số tiền 7.200.000 đồng *(Bảy triệu, hai trăm ngàn đồng)* giá trị ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1-565.54 sung vào Ngân sách Nhà nước của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Như Y. Sau khi nộp số tiền 7.200.000 đồng thì bà Võ Thị Như Y được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 47M1-565.54.

- Tịch thu 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu trắng, bàn phím màu đen nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy sắt (loại gậy 03 khúc) dài 60cm, tay cầm dài 20cm, được bọc bằng cao su màu đen và 01 (một) sim điện thoại 0911434445 của bị cáo Nguyễn Thanh C.

(Vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã xử lý và trả lại 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen kèm theo hai sim số 0392005197 và 0943526067 cho bà Nguyễn Thị T3; 01 (một) điện thoại OPPO màu trắng bạc bị vỡ mặt kính kèm theo sim 0905669056 cho ông Đặng Văn C2.

4. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Trung H có trách nhiệm trả số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*) cho bà Lê Thị H1.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Trung H phải chịu 525.000 đồng (*Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Krông Bông;*
- *VKSND huyện Krông Bông;*
- *Công an huyện Krông Bông;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng